

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nhãn hộp:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15 / 11 / 16

Hộp 3 vỉ x 10 viên

Viên nang cứng

IA ĐN VHT

CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

TIÊU CHUẨN: TCCS
SĐK:
Số lô SX:
Ngày SX:
Hạn dùng:

Phân phối bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN MEOTIS VIỆT NAM
Địa chỉ: Số nhà 203, Tổ 7, phố Yên Duyên, P. Yên Sở, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Số 102 phố Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

KHANG VỊ

Viên nang cứng

Hộp 3 vỉ x 10 viên

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:

Cao đặc hỗn hợp: 206 mg (tương đương với 1,55 g dược liệu bao gồm):	
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	200 mg
Phục linh (<i>Poria</i>)	200 mg
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	200 mg
Hoài sơn (<i>Tuber Dioscorea persimilis</i>)	200 mg
Bạch biến đầu (<i>Semen Lablab</i>)	150 mg
Liên nhục (<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>)	100 mg
Ý dĩ (<i>Semen Coicis</i>)	100 mg
Sa nhân (<i>Fructus Amomi</i>)	100 mg
Cát cánh (<i>Radix Platycodi grandiflori</i>)	100 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	200 mg
Tà dược:	100 mg

Tác dụng: Ích khí kiện tỳ, thẩm thấp chỉ tả

Chỉ định:
- Dùng khi tỳ vị hư nhược, biếng ăn, tiêu chảy, mệt mỏi, suy nhược cơ thể. Điều trị chứng ho, khó thở

Chống chỉ định:
- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người âm hư nội nhiệt.
- Phụ nữ có thai, người tăng huyết áp

Liều dùng - Cách dùng:
- Người lớn: uống 4 viên/lần, ngày 2-3 lần.
- Trẻ em: uống 2 viên/lần, ngày 2-3 lần.
Không uống trước khi đi ngủ.

Nhãn vỉ:

KHANG VỊ

Viên nang cứng

Hộp 3 vỉ x 10 viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG

Số lô SX:.....HD:.....

Nhãn hộp:



Nhãn vị:



MAS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. Tên thuốc: KHANG VỊ

2. Thành phần, hàm lượng: Mỗi viên nang cứng chứa:

Cao đặc hỗn hợp		206 mg
tương đương với 1,55 g dược liệu bao gồm:		
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	200 mg	
Phục linh (<i>Poria</i>)	200 mg	
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	200 mg	
Hoài sơn (<i>Tuber Dioscorea persimilis</i>)	200 mg	
Bạch biển đậu (<i>Semen Lablab</i>)	150 mg	
Liên nhục (<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>)	100 mg	
Ý dĩ (<i>Semen Coicis</i>)	100 mg	
Sa nhân (<i>Fructus Amomi</i>)	100 mg	
Cát cánh (<i>Radix Platycodi grandiflori</i>)	100 mg	
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	200 mg	
Tá dược: Calci carbonat, avicel PH101, magnesi stearat, talc, ethanol 96%, acid benzoic, nước tinh khiết		vừa đủ 1 viên

3. Dạng bào chế: Viên nang cứng.

4. Quy cách đóng gói: Vi 10 viên. Hộp 3 vi, 6 vi. Kèm hướng dẫn sử dụng.

5. Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định.

Tác dụng: Ích khí kiện tỳ, thẩm thấp chỉ tả

Chỉ định:

Dùng khi tỳ vị hư nhược, biếng ăn, tiêu chảy, mệt mỏi, suy nhược cơ thể.

Điều trị chứng ho, khó thở.

Liều dùng, cách dùng:

Người lớn: Uống 4 viên/lần x 2-3 lần/ngày

Trẻ em: Uống 2 viên/lần x 2-3 lần/ngày

Không uống trước khi đi ngủ

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- Người âm hư nội nhiệt
- Phụ nữ có thai, người tăng huyết áp



Handwritten signature

6. Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

- Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng vận hành máy móc hay lái tàu xe.

7. Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:

Thuốc có chứa nhân sâm, cam thảo nên không dùng chung với các vị thuốc lê lô, ngũ linh chi, nguyên hoa, hải táo, cam toại.

8. Tác dụng không mong muốn:

Trong một số trường hợp có thể gây đầy bụng nhưng rất ít gặp.

9. Quá liều và cách xử trí:

Chưa có thông tin

10. Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo

11. Điều kiện bảo quản, hạn dùng của thuốc:

Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

12. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

102 Chi Lăng-Phường Nguyễn Trãi-TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương

ĐT/Fax : 0320.3853848

13. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: Là ngày được các đơn vị chức năng thuộc Bộ Y tế phê duyệt khi cấp số đăng ký lưu hành thuốc hoặc ngày phê duyệt các nội dung thay đổi, cập nhật tờ hướng dẫn sử dụng gần nhất.



Handwritten signature

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO BỆNH NHÂN

1. Tên thuốc: KHANG VỊ

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

2. Thành phần, hàm lượng: Mỗi viên nang cứng chứa:

Cao đặc hỗn hợp		206 mg
tương đương với 1,55 g dược liệu bao gồm:		
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	200 mg	
Phục linh (<i>Poria</i>)	200 mg	
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	200 mg	
Hoài sơn (<i>Tuber Dioscorea persimilis</i>)	200 mg	
Bạch biển đậu (<i>Semen Lablab</i>)	150 mg	
Liên nhục (<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>)	100 mg	
Ý dĩ (<i>Semen Coicis</i>)	100 mg	
Sa nhân (<i>Fructus Amomi</i>)	100 mg	
Cát cánh (<i>Radix Platycodi grandiflori</i>)	100 mg	
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	200 mg	
Tá dược: Calci carbonat, avicel PH101, magnesi stearat, talc, ethanol 96%, acid benzoic, nước tinh khiết		vừa đủ 1 viên

3. Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng, màu xanh, bên trong chứa bột thuốc màu nâu, mùi thơm dược liệu, vị hơi đắng.

4. Quy cách đóng gói: Vi 10 viên. Hộp 3 vi, 6 vi. Kèm hướng dẫn sử dụng.

5. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Dùng khi tỳ vị hư nhược, biếng ăn, tiêu chảy, mệt mỏi, suy nhược cơ thể.

Điều trị chứng ho, khó thở.

6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Người lớn: Uống 4 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Trẻ em: Uống 2 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Không uống trước khi đi ngủ

7. Khi nào không nên dùng thuốc này?

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Handwritten signature

- Người âm hư nội nhiệt
- Phụ nữ có thai, người tăng huyết áp

8. Tác dụng không mong muốn

Trong một số trường hợp có thể gây đầy bụng nhưng rất ít gặp.

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Thuốc có chứa nhân sâm, cam thảo nên không dùng chung với các vị thuốc lê lô, ngũ linh chi, nguyên hoa, hải táo, cam toại.

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Nếu một lần quên không dùng thuốc, bỏ qua và dùng thuốc tiếp tục theo đúng liều lượng chỉ dẫn. Không được gấp đôi liều dùng sau khi quên dùng thuốc.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng trực tiếp.

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có thông tin.

13. Cần phải làm gì khi dùng quá liều khuyến cáo:

Tham vấn nhân viên y tế khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo.

14. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

- Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng vận hành máy móc hay lái tàu xe.

15. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ:

Cần tham vấn bác sỹ khi đang dùng thuốc khác, hoặc khi có bất cứ dấu hiệu bất thường nào.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

16. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

102 Chi Lăng-Phường Nguyễn Trãi- TP Hải Dương-Tỉnh Hải Dương

ĐT/Fax : 0320.3853848



Handwritten signature or mark.

18. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: Là ngày được các đơn vị chức năng thuộc Bộ Y tế phê duyệt khi cấp số đăng ký lưu hành thuốc hoặc ngày phê duyệt các nội dung thay đổi, cập nhật tờ hướng dẫn sử dụng gần nhất.



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng